

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 12 - 01 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Anh –Cán bộ Văn hóa phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Ông Trần Sĩ Trinh –Giáo viên Trường Trung học cơ sở Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyết - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Quý M**, sinh năm 1963 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 02, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: khu phố 02, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn Duyệt (đã chết) và bà Quế Thị T, sinh năm 1931; bị cáo có vợ là Đỗ Hoa T, sinh năm 1967 và 01 người con sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa”.

Bị hại:

Cháu Trần Thị Tú T, sinh ngày 25/01/2007; cư trú tại địa chỉ: tổ 3, khu phố 02, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại cháu Trần Thị Tú T:

Bà Kim Thị Mai T, sinh năm 1983 và ông Trần Quốc T, sinh năm 1980; cùng cư trú tại địa chỉ: tổ 3, khu phố 02, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (cha mẹ ruột của người bị hại) “bà T có mặt, ông Thành vắng mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cháu Trần Thị Tú T:

Bà Hoàng Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đỗ Hoa T, sinh năm 1967; cư trú tại địa chỉ: khu phố 02, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”;

Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1988 “có đơn xin vắng mặt”;

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 “có đơn xin vắng mặt”;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976; cư trú tại địa chỉ tổ 5, khu phố P, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2016, Trần Thị Tú T, sinh ngày 25/01/2007 cùng gia đình đến thuê trọ tại nhà trọ của Đặng Quý M, sinh năm 1963, hộ khẩu thường trú khu phố 02, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để sinh sống. Quá trình sinh sống tại đây cháu T và Đặng Quý M có quen biết nhau nên Đặng Quý M xin số điện thoại của cháu T để liên lạc. Đến khoảng cuối tháng 01/2020, M liên lạc, rủ cháu T đi chơi, uống nước và chở cháu T đến khu vực xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để thuê nhà nghỉ (không rõ tên) rồi xin cháu T cho quan hệ tình dục nhưng cháu T không đồng ý nên M cho cháu T số tiền 1.000.000 đồng rồi chở cháu T về lại nhà. Đến khoảng tháng 3/2021 thì Đặng Quý M tiếp tục liên lạc rủ cháu T đi chơi thì cháu T đồng ý nên M đã chở cháu T đến thuê phòng (không rõ số phòng) tại nhà nghỉ “T” thuộc phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Tại đây M và cháu T đã tự nguyện thực hiện hành vi giao cấu một lần với nhau, M dùng dương vật của mình đưa vào âm hộ của cháu T để quan hệ tình dục rồi xuất tinh vào âm hộ của cháu T. Sau khi quan hệ tình dục thì M có cho cháu T tiền (không nhớ được số tiền chính xác) rồi cả hai đi về nhà. Đến ngày 25/10/2021, bà Kim Thị Mai T (là mẹ ruột của cháu T) phát hiện cháu T mang thai nên hỏi sự việc thì cháu T trình bày bị Nguyễn Đăng H, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nhiều lần giao cấu dẫn đến mang thai nên bà T là mẹ ruột của cháu T đã trình báo Công an

phường T, thành phố Đồng Xoài và tố cáo vụ việc. Sau đó Công an phường T đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Đặng Quý M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với Nguyễn Đăng H thì không thừa nhận hành vi giao cấu (quan hệ tình dục) với cháu T như nội dung cháu T tố cáo.

Đến ngày 13/12/2021, Trần Thị Tú T đã sinh cháu Trần Thị Tuyết A tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

Ngày 16/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài có quyết định trưng cầu giám định số 33, giám định cấu trúc ADN đối với Nguyễn Đăng H.

Tại kết luận giám định số 1217/KL-KTHS ngày 08/3/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Trần Thị Tú T (SN 25/01/2007, cư trú tại tổ 3, khu phố 02, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) và bé Trần Thị Tuyết A (SN 13/12/2021) có quan hệ huyết thống mẹ - con.

- Nguyễn Đăng H (SN 1988, cư trú tại thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước) và bé Trần Thị Tuyết A (SN 13/12/2021) không có quan hệ huyết thống cha - con.

Ngày 14/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài có quyết định trưng cầu giám định số 76, giám định cấu trúc ADN đối với Đặng Quý M.

Tại Kết luận giám định số 2273/KL-KTHS ngày 25/4/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Ông Đặng Quý M (SN 1963, cư trú tại khu phố 02, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) và bé Trần Thị Tuyết A (SN 13/12/2021) có quan hệ huyết thống cha - con.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Đặng Quý M về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Quý M phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Quý M mức án từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 đến 60 tháng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cháu Trần Thị Tú T là bà Hoàng Thị H thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Đồng Xoài đã đề nghị trong bản luận tội tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thống nhất vấn đề bồi thường với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo, bị cáo Đặng Quý M không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quý M thừa nhận: Do có quan hệ quen biết với cháu Trần Thị Tú T, sinh ngày 25/01/2007 khi gia đình cháu T đến thuê trọ và phát sinh tình cảm yêu đương nam, nữ trong thời gian cháu T sinh sống; Tháng 3 năm 2021 bị cáo M đã cùng với cháu T thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại nhà nghỉ “T”, thuộc phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ nên tháng 3 năm 2021, bị cáo Đặng Quý M đã có hành vi giao cấu với cháu Trần Thị Tú T, sinh ngày 25/01/2007 tại nhà nghỉ “T”, thuộc phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước dẫn đến việc cháu T mang thai và sinh ra cháu Trần Thị Tuyết A, sinh ngày 13/12/2021.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người chưa thành niên, là đối tượng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của người bị hại. Khi thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trần Thị Tú T bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi giao cấu với người chưa thành niên là vi phạm pháp luật và bị

pháp luật nghiêm trị, song vì muốn thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân, xem thường sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật và đạo đức xã hội mà bị cáo Đặng Quý M đã thực hiện hành vi phạm tội như đã phân tích ở trên.

Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Quý M thực hiện hành vi giao cấu với cháu T dẫn đến việc cháu T mang thai nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tình tiết định khung tăng nặng là “*làm nạn nhân có thai*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Quý M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con; xét quá trình công tác bị cáo có nhiều đóng góp và thành tích cho địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, do đó xét không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Đăng H, quá trình điều tra xác minh các tài liệu là tin nhắn giữa cháu T và Nguyễn Đăng H thể hiện việc H và cháu T đi chơi, quan hệ nam, nữ với nhau, sau khi bị T cùng gia đình tố cáo H đến Cơ quan Công an Đồng Xoài thì H không thừa nhận việc thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu T. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hành vi trên của H. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố chưa làm rõ được nên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài tiếp tục điều tra, làm rõ để có căn cứ xử lý theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại cháu Trần Thị Tú T và người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Kim Thị Mai T không yêu cầu bị cáo Đặng Quý M phải bồi thường gì khác ngoài số tiền 500.000.000 đồng mà bị cáo M đã bồi thường cho sức khỏe và danh dự của người bị hại cũng như thực hiện nghĩa vụ cấp

duỡng cho con của người bị hại đến 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) mà anh Nguyễn Đăng H cùng vợ là bà Nguyễn Thị L hỗ trợ cho cháu Trần Thị Tú T vì hoàn cảnh gia đình cháu T khó khăn, xét sự tự nguyện hỗ trợ trên của anh H và bà L là tự nguyện, bản thân ông H và bà L không có yêu cầu gia đình cháu T hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Quý M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Quý M phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145;điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Quý M 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo Đặng Quý M cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đặng Quý M phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Quý M; người bị hại cháu Trần Thị Tú T; người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Kim Thị M Tỏ mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Hoa T, ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CCTHADS thành phố Đồng Xoài;
- CA thành phố Đồng Xoài (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Chất